

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan  
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Vĩnh Phúc năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh năm 2021;*

*Căn cứ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc;*

*Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 35/TTr-SNV ngày 14/01/2021 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh năm 2021, tổng số 954 biên chế.

*(Số lượng biên chế cụ thể của từng cơ quan có Phụ lục 01 kèm theo).*

**Điều 2.** Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành:

1. Quyết định phân bổ biên chế trong phạm vi biên chế công chức được giao tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/02/2021 để theo dõi, quản lý.

2. Thực hiện sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế theo quy định.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về phân bổ, quản lý, sử dụng biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và thẩm định, phê duyệt quỹ tiền lương cho các sở, ban, ngành theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Như điều 3; (thực hiện)
- Lưu: VT, TH1

T2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

**Lê Duy Thành**

**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2021 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2021
*	<b>Cấp tỉnh:</b>	<b>954</b>
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh (Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sau khi thành lập)	24
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	48
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	42
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42
5	Sở Tài chính	45
6	Sở Xây dựng	42
7	Sở Công Thương	37
8	Sở Giao thông vận tải	57
9	Sở Thông tin và Truyền thông	25
10	Sở Khoa học và Công nghệ	33
11	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	173
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	54
13	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	48
14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	45
15	Sở Tư pháp	32
16	Sở Y tế	49
17	Sở Nội vụ	63
18	Sở Ngoại vụ	15
19	Thanh Tra tỉnh	37
20	Ban Quản lý các khu công nghiệp	29
21	Ban Dân tộc	14